

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/HS-ST**
Ngày 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Phong;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Thìn;

Ông Nguyễn Thanh Thống.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo: CAO MINH V, sinh ngày 15/10/1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Minh X, sinh năm 1956 và con bà Trịnh Thị B, sinh năm 1964, đều cư trú tại: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984; con: 02 con, sinh năm 2006 và 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 19/11/2021, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trịnh Kim M, sinh năm 1974, có mặt;

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Trịnh Văn Th – Luật sư của Văn phòng Luật sư Tường Thủy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: TDP X, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Nhật N, sinh năm 1976. (có mặt).

+ Ông Cao Minh X, sinh năm 1956. (có mặt).

Cùng nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

+ Cháu Trịnh Kim Q, sinh năm 2008, người đại diện hợp pháp cho cháu Quân có Bà Lê Thị Nhật N, sinh năm 1976 là mẹ ruột cháu Quân. (có mặt).

+ Bà Trương Thị B(tên gọi khác: Út Thị), sinh năm 1949.

Cùng nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: TDP X, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/12/2020, CAO MINH V, sinh năm 1984, ở tại thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Vương) đi ăn sáng gần nhà thì gặp Trịnh Kim M, sinh năm 1974, ở cùng thôn (sau đây gọi tắt là Mạnh). Lúc này, ông M có hỏi V về số tiền 180.000đồng mà V đã nợ tiền mua bia trước đó thì V trả cho ông M số tiền trên và đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà của ông M thì thấy ông M đang ở trước nhà. Do bức tức về việc ông M đòi tiền lúc sáng nên V dừng xe lại để hỏi chuyện, trong lúc đang nói chuyện thì bất ngờ V dùng tay trái đánh thẳng vào vùng mặt và dùng chân đá vào hông của ông M làm cho ông M ngã xuống nền nhà, nghe thấy tiếng ồn phía trước nhà, vợ ông M là Lê Thị Nhật N, sinh năm 1976 đang nấu ăn ở nhà bếp chạy lên và đẩy V ra, sau đó ông M được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn cấp cứu và chuyển Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi điều trị.

Tại Bản Kết luận Giám định Pháp y ngày 20/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Trịnh Kim M như sau: Gãy xương cung tiếp gò má hai bên: 16%; Vỡ thành xoang hàm: 5.88%; Gãy xương chính mũi: 5.46%; 01 sẹo mổ gò má phải: 2.17%; 01 sẹo mổ đuôi mày trái KT (3 x 0.2)cm: 0.69%; 01 sẹo mổ đuôi mày phải KT (2 x 0.2)cm: 0.68%; Gãy xương sườn số 6 bên trái: 1.40%. Tổng cộng: 32.28%, làm tròn số = 32%. Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Trong giai đoạn điều tra thì V chỉ thừa nhận dùng tay trái đấm 01 cái vào vùng mặt của ông M ngoài ra không có hành động nào khác tác động vào người ông M. Qua điều tra, Cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh CAO MINH V tác động dẫn đến thương tích gãy xương sườn số 6 bên trái vì ông M(giám định 1,4%).

Đối với thương tích tại vùng mặt của Trịnh Kim M thì lời khai của bị cáo và bị hại, người làm chứng (vợ của ông M) là hoàn toàn thống nhất. CAO MINH V xác định bị cáo thuận tay trái nên đã dùng lực rất mạnh đấm trực tiếp vào vùng mặt

của ông M dẫn đến ông M bị thương tích với tỷ lệ: 30.88%. Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên - làm tròn với tỷ lệ: 31%.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 30/6/2021 và Công văn số 68/CV-VKS ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo CAO MINH V về tội: **“Cố ý gây thương tích”** theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm 1 khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo CAO MINH V về tội: **“Cố ý gây thương tích”** và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt CAO MINH V với mức án từ 42 đến 48 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị hại và bị cáo CAO MINH V đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 90.000.000đồng gồm chi phí điều trị, tiền tàu xe đi lại, tiền ngày công không lao động được, chi phí người theo nuôi, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác. Trong gia đoạn điều tra, ông Cao Minh X đã đại diện cho bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đồng nên đề nghị Tòa án buộc bị cáo CAO MINH V có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000đồng cho bị hại.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Tại Luận cứ đề ngày 02/02/2021 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là luật sư Trịnh Văn Th đã trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, ông thống nhất về tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát. Về phần bồi thường dân sự: Ông thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Không có tranh luận gì.

Ý kiến của bị hại: Không có tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, ăn năn về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm đi chấp hành án về nuôi dạy con đang tuổi đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên

là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo CAO MINH V khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/12/2020, bị cáo đi ăn sáng gần nhà thì gặp ông Trịnh Kim M ở cùng thôn đòi bị cáo số tiền 180.000 đồng mà bị cáo đã nợ tiền mua bia trước đó mà quên trả thì bị cáo trả cho ông M số tiền trên và đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà của ông M thì thấy ông M đang ở trước nhà thì bị cáo nhớ lại việc lúc sáng ông M đòi tiền bị cáo trước mặt nhiều người làm bị cáo mất sĩ diện nên bực tức, dừng xe lại để hỏi chuyện, trong lúc đang nói chuyện thì bị cáo dùng tay trái đánh thẳng vào vùng mặt của ông M làm cho ông M ngã xuống nền nhà bị cáo định dùng chân đá ông M nhưng vợ ông M là bà N chạy lên và đẩy bị cáo ra, sau đó một số người can ngăn thì bị cáo bỏ đi về.

Đối với Bản Kết luận Giám định Pháp y ngày 20/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Trịnh Kim M như sau: Gãy xương cung tiếp gò má hai bên: 16%; Vỡ thành xoang hàm: 5.88%; Gãy xương chính mũi: 5.46%; 01 sẹo mổ gò má phải: 2.17%; 01 sẹo mổ đuôi mày trái KT (3 x 0.2)cm: 0.69%; 01 sẹo mổ đuôi mày phải KT (2 x 0.2)cm: 0.68%; Gãy xương sườn số 6 bên trái: 1.40%. Tổng cộng: 32.28%, làm tròn số = 32%. Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% thì riêng thương tích gãy xương sườn số 6 thương tích 1.4% thì bị cáo không đồng ý vì bị cáo không có tác động vào xương sườn trái của ông M, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc một số người làm chứng cũng như tiến hành các biện pháp khác để xác định thương tích gãy xương sườn số 6 với tỷ lệ 1.4% thương tích nhưng không chứng minh được, còn lại các thương tích còn lại bị cáo đều thống nhất.

Lời khai của bị cáo CAO MINH V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận: Giữa bị cáo và bị hại là người cùng thôn vốn không có mâu thuẫn gì, chỉ xuất phát từ nguyên nhân nhỏ nhặt là bị hại ông Trịnh Kim M đòi lại tiền mua bia nợ của bị cáo mà bị cáo có hành vi dùng tay trái đánh thẳng vào mặt của bị hại gây thương tích cho bị hại, được giám định là 30.88% (làm tròn là 31%), hành vi của bị cáo CAO MINH V thể hiện có tính chất côn đồ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo CAO MINH V đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo CAO MINH V là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, chỉ vì một nguyên do nhỏ nhất trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày mà bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực xâm phạm sức khỏe của bị hại Trịnh Kim M. Hành vi của bị cáo như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống, trật tự xã hội trên địa xã Bình Trung nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung nên cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra hại ông Trịnh Kim M yêu cầu bị cáo bồi thường gồm: Tiền điều trị, nằm viện, tiểu phẫu, xe đưa đi cấp cứu: 14.995.000đồng; Tiền công người nuôi dưỡng (Bà Lê Thị Nhật N), tiền ngày công không lao động được trong thời gian bị hại điều trị: 48.500.000đồng; Tiền tổn hại sức khỏe: 30.000.000đồng; Tiền điều trị, nằm viện tái khám. 1.267.000đồng; Tiền ngày công không lao động được của bị hại và người theo nuôi: 9.100.000đồng; Các khoản chi phí khác: 2.200.000đồng. Tổng cộng 106.062.000đồng.

Tại phiên tòa giữa bị hại và bị cáo thỏa thuận thống nhất toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tiền tàu xe đi lại, tiền ngày công không lao động được, chi phí người theo nuôi, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Ông Cao Minh X (cha của bị cáo) đã bồi thường thay cho bị cáo được số tiền 60.000.000 đồng (tại giai đoạn trả hồ sơ điều tra bổ sung), còn lại 30.000.000 đồng bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Trịnh Kim M.

[2.5] Trong giai đoạn điều tra, ông Cao Minh X là cha ruột của bị cáo CAO MINH V đã đại diện cho bị cáo bồi thường cho ông Trịnh Kim M số tiền 60.000.000đồng, tại phiên tòa hôm nay ông Cao Minh X không đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo trả lại số tiền trên cho ông nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Về phần hình sự: người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố không có ý kiến gì nên không xét; đối với phần dân sự: đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết

tăng nặng, nhân thân và xử lý về dân sự như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Xét lời nói sau cùng của bị cáo: Chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Vtương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[6] Về án phí: Bị cáo CAO MINH V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo CAO MINH V phạm tội: ***“Cố ý gây thương tích”***.

Xử phạt: CAO MINH V **42 (bốn mươi hai)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo CAO MINH V và bị hại ông Trịnh Kim M về toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tiền tàu xe đi lại, tiền ngày công không lao động được, chi phí người theo nuôi, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

Trong giai đoạn điều tra ông Cao Minh X đã đại diện cho bị cáo CAO MINH V bồi thường cho ông Trịnh Kim M số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) nên buộc bị cáo CAO MINH V có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) cho ông Trịnh Kim M.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo CAO MINH V phải nộp

án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.500.000đồng (*Một triệu, trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã B (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Phong

